

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2016/NQ-HĐND

Trùng Khánh, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phát triển cây thuốc lá trên địa bàn huyện Trùng Khánh,  
giai đoạn 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh Cao Bằng, về việc thông qua chính sách hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc chương trình phát triển sản xuất hàng hoá nông, lâm nghiệp giai đoạn 2012 – 2016;*

*Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh, về việc đề nghị ban hành nghị quyết phát triển cây thuốc lá trên địa bàn huyện Trùng Khánh, giai đoạn 2016 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thực hiện phát triển cây thuốc lá trên địa bàn huyện Trùng Khánh, giai đoạn 2016 - 2021 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Phát triển sản xuất thuốc lá trở thành sản xuất hàng hóa lớn, khai thác tiềm năng đất đai và nhân lực lao động ở nông thôn, góp phần tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập bền vững và cải thiện đời sống của nhân dân.

*1.2. Mục tiêu cụ thể:*

- Phân đầu thực hiện đạt các mục tiêu sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm</b>	<b>Vụ</b>	<b>Vụ</b>	<b>Vụ</b>	<b>Vụ</b>	<b>Vụ</b>
		<b>2016-2017</b>	<b>2017- 018</b>	<b>2018-2019</b>	<b>2019-2020</b>	<b>2020-2021</b>
Diện tích (ha)		350	375	400	425	450
Năng suất (tạ/ha)		18,15	18,5	19	19,5	20
Sản lượng (tấn/ha)		635,25	693,75	760	828,75	900

**2. Phạm vi áp dụng**

Trên phạm vi toàn huyện, trong đó ưu tiên tập trung tại các địa bàn các xã có truyền thống sản xuất trồng thuốc lá, như: Cao Thăng, Thân Giáp, Đoài Côn, Ngọc Khê, Ngọc Côn,...

**3. Đối tượng áp dụng**

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư trồng thuốc lá và các nông hộ sản xuất thuốc lá.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện theo nghị quyết này.

**4. Giải pháp thực hiện**

*4.1. Công tác tuyên truyền, vận động:*

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng về phát triển cây thuốc lá đến các tổ chức, cá nhân, và cộng đồng dân cư quan tâm đầu tư phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá.

Nâng cao vai trò của các cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phát triển cây thuốc lá; các ban, ngành đưa nhiệm vụ của kế hoạch tiếp tục phát triển cây thuốc lá vào chương trình công tác hằng năm của đơn vị; việc phát triển cây thuốc lá phải trở thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

*4.2. Điều kiện đầu tư trồng thuốc lá:*

- Các nhà đầu tư phải có đủ điều kiện đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ và Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương quy định, việc đầu tư trên địa bàn huyện phải phát triển được diện tích trồng thuốc lá tối thiểu 50ha/nhà đầu tư trên một vụ.

- Hằng năm, nhà đầu tư phải thực hiện được 01 mô hình sản xuất trình diễn với diện tích tối thiểu 3.000 m<sup>2</sup>/xã đầu tư.

- Không quá 02 nhà đầu tư trên/xã để phát triển sản xuất tập trung.

- Các nhà đầu tư trồng thuốc lá nguyên liệu trên địa bàn huyện trích 1,5% giá trị bằng tiền trên tổng sản phẩm thu mua thuốc lá nguyên liệu nộp Ngân sách Nhà nước để đầu tư phát triển vùng nguyên liệu theo Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

#### *4.3. Các giải pháp về đầu tư:*

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho các vùng trồng thuốc lá thông qua các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, các chương trình dự án lồng ghép, hỗ trợ về hệ thống thủy lợi, đường giao thông, hỗ trợ phân bón, ....

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất như việc chọn giống, quy trình kỹ thuật canh tác, sơ chế sấy thuốc và bảo quản, nâng cao trình độ sản xuất của nông dân.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn và khuyến khích đầu tư mở rộng phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá trên địa bàn.

#### *4.4. Giải pháp về vốn sản xuất:*

- Vốn các đơn vị đầu tư (Công ty, doanh nghiệp):

+ Cấp không hạt giống cho các hộ trồng thuốc lá.

+ Ứng trước cho người trồng thuốc lá tối thiểu 80% lượng phân bón theo quy trình kỹ thuật; ứng 100% phân bón cho các hộ làm mô hình trình diễn, vốn ứng trước được khấu trừ vào tiền bán thuốc lá nguyên liệu cho doanh nghiệp.

+ Cho vay không tính lãi ít nhất 3.000.000 đồng 1 lò sấy đối với các hộ trồng mới thuốc lá chưa có lò sấy, doanh nghiệp thu hồi vốn vay trong 3 năm.

- Lồng ghép từ các chương trình, dự án để hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Vốn vay tín dụng, tín chấp qua các tổ chức đoàn thể.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên động viên mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh khoá XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2016./.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Văn Bộ**

